

Bản án số: 418/2020/HS-ST  
Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Cường;
2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2020 và ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 381/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2020/QĐXXST-HS ngày 07/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn N, sinh năm 1986 tại tỉnh H; thường trú: Thôn M, xã P, huyện V, tỉnh H; tạm trú: 144/51 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn Q, đã chết và bà Nguyễn Thị L, đã chết; có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm: không rõ, nhỏ nhất sinh năm: không rõ; có vợ tên Lý Thị L, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020; đến ngày 10/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Từ Đình V, sinh năm 1978 tại tỉnh Q; thường trú: Đội 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; tạm trú: Tổ 13, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Từ Đình Á, đã chết và bà Trần Thị P, đã chết; bị cáo có 02 chị ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1973; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020; đến ngày 10/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh P, sinh năm 1972 tại tỉnh T; thường trú: Thôn 8B, xã T, huyện H, tỉnh T; tạm trú: Tổ 10, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh B, đã chết và bà Lê Thị H, sinh năm 1938; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn

nhất sinh năm: Không rõ, nhỏ sinh năm: Không rõ; có 02 con, lớn nhất sinh năm: Không rõ, nhỏ nhất sinh năm: Không rõ; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020; đến ngày 10/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Hữu M, sinh năm 1979 tại tỉnh T; thường trú: 45 N, phường P, thành phố H, tỉnh T; tạm trú: 6/15 N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hữu M, đã chết và bà Hồ Thị T, đã chết; bị cáo có 07 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm: Không rõ; có vợ tên Hoàng Thị Kim H, sinh năm: 1983 và 01 con sinh năm: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020; đến ngày 10/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Ông Đặng Phú Thượng, sinh năm 1985; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh P là chủ quán cà phê “P” tại góc đường T – T thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Vào khoảng 9 giờ ngày 25/5/2020, L và T (chưa rõ lai lịch) đến quán cà phê “Phúc Tài” để uống nước. Tại đây, L và T rủ H P chơi bài cào thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Huỳnh P đi mua 1 bộ bài tây 52 lá và chơi cùng L và T. Khoảng 15 phút sau, Từ Đình V, Lý Văn N và Phạm Hữu M đến quán cà phê P. Khi nhìn thấy, Huỳnh P đang đánh bài thắng thua bằng tiền thì Từ Đình V, Lý Văn N và Phạm Hữu M cùng chơi đánh bài. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, L và T đi về, còn M thua hết 150.000 đồng nên không chơi mà ngồi xem. Đến 11 giờ 20 phút ngày 25/5/2020, khi Huỳnh P, Từ Đình V, Lý Văn N đang đánh bài cào thắng thua bằng tiền thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Dĩ An kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 5.200.000 đồng tiền tang thu tại chiếu bạc; thu giữ trên người Lý Văn N số tiền 7.800.000 đồng; thu giữ trên người Huỳnh P số tiền 4.000.000 đồng; thu giữ trên người Phạm Hữu M số tiền 7.000.000 đồng; 01 tấm mền màu trắng đỏ.

Quá trình điều tra xác định như sau:

+ Huỳnh P đem theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 2.000.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 4.000.000 đồng.

+ Lý Văn N đem theo 5.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thắng 5.000.000 đồng, thu giữ trên người 7.800.000 đồng và trên chiếu bạc 2.200.000 đồng.

+ Từ Đình V đem theo 5.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc và thua 2.000.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 3.000.000 đồng.

+ Phạm Hữu M đem theo 7.150.000 đồng và sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, Minh thua 150.000 đồng nên không chơi nữa, thu giữ trên người 7.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo cùng L và T dùng để đánh bạc là 17.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 410/CT – VKS ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Văn N, Từ Đình V,

Huỳnh P và Phạm Hữu M về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lý Văn N từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, Từ Đình V từ 08 – 11 tháng cải tạo không giam giữ, Huỳnh P từ 7 – 10 tháng cải tạo không giam giữ và Phạm Hữu M mức án từ 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên thu sung ngân sách nhà nước số tiền 17.000.000 đồng do các bị cáo sử dụng để đánh;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và một cái mền màu trắng đỏ.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng M mang theo nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho M.

Đối với L và T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn N, Từ Đình V, Huỳnh P và Phạm Hữu M không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại quán cà phê “P” địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, Lý Văn N, Từ Đình V, Huỳnh P và Phạm Hữu M tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi bài cào mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 17.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 410/CT – VKS ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp ổn định.

[8] Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo cũng như trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét các bị cáo là có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản Điều 36 Bộ luật Hình sự. Hủy bỏ các quyết định bảo lãnh số 53/2020/HSST-LCĐKNCT, 54/2020/HSST-LCĐKNCT, 55/2020/HSST-LCĐKNCT, 56/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét số tiền 17.000.000 đồng các bị cáo cùng L và T sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) bộ bài tây 52 lá và một cái mền màu trắng đỏ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn N, Từ Đình V, Huỳnh P và Phạm Hữu M phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 10/6/2020, tương đương 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Từ Đình V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 10/6/2020, tương đương 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 10/6/2020, tương đương 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu M 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 10/6/2020, tương đương 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ các quyết định bảo lãnh số 53/2020/HSST-LCĐKNCT, 54/2020/HSST-LCĐKNCT, 55/2020/HSST-LCĐKNCT, 56/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Về hình phạt bổ sung: Buộc các bị cáo Lý Văn N, Từ Đình V, Huỳnh P và Phạm Hữu M mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và một cái mền màu trắng đỏ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2020 và biên lai thu tiền số 01655 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Văn N, Từ Đình V, Huỳnh P và Phạm Hữu M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Thị Hiền**